TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HÒA** **TỈNH NGHỆ AN** Số:10/2020/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275; 280; 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm c tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP T

Địa chỉ trụ sở: Số 57, phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ

(Theo quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án số: 08/2019/UQ.TPB.HĐQT ngày 14/5/2019 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T

Người được uỷ quyền lại:

Ông Nguyễn Việt C – Chức vụ: Trưởng ban bộ phận tố tụng

Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Nhân viên

Ông Vũ Nghị L – Chức vụ: Chuyên viên

Ông Nguyễn Trịnh Đ – Chức vụ: Nhân viên

(Theo văn bản uỷ quyền số 252/2020/UQ-TPB.RB ngày 27/3/2020)

- Bị đơn: Anh Phan Phúc T, sinh năm: 1984

Chị Trần Thị C, sinh năm: 1985

Đều trú tại: Xóm H (nay là xóm B), xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phan Phúc T và chị Trần Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T với tổng số tiền nợ gốc và lãi là tính đến hết ngày 30/7/2020 là 694.183.261đ (Sáu trăm chín mươi tư triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm sáu mươi mốt đồng), trong đó nợ gốc là 634.166.667đ (Sáu trăm ba mươi tư triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), nợ lãi trong hạn là 51.862.147đ (Năm mươi mốt triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn 8.154.447đ (tám triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng) theo hợp đồng vay kiêm thế chấp xe ô tô số 59/2019/HĐTD/TTKD NGA/01 ngày 03/4/2019

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự (ngày 08/8/2020) anh Phan Phúc T, chị Trần Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi anh T, chị C thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP T thì lãi suất mà anh T, chị C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP T.

2.3. Trong trường hợp anh Phan Phúc T, chị Trần Thị C không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, màu đỏ cam, số khung MNCUMFF60KW942080, số máy YN2QW942080, biển kiểm soát 37C-322.xx, giấy chứng nhận đăng ký xe số 090765 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp cho ông Phan Phúc T ngày 01/4/2019, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Phan Phúc T, chị Trần Thị C phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP T đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà đang còn mà không có nghĩa vụ nào khác phải thanh toán thì Ngân hàng TMCP T phải trả lại cho anh Phan Phúc T và chị Trần Thị C số tiền còn lại.

Trường hợp anh Phan Phúc T và chị Trần Thị C trả hết nợ trên thì Ngân hàng TMCP T phải trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe số 090765 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp cho anh Phan Phúc T ngày 01/4/2019 cho anh Phan Phúc T, chị Trần Thị C.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Phan Phúc T, chị Trần Thị C thoả thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T toàn bộ số tiền

chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), đã chi phí hết.

2.5. Về án phí: Anh Phan Phúc T và chị Trần Thị C thoả thuận chịu toàn bộ án phí DSST với số tiền là 15.883.665đ (Mười lăm triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi lăm đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 15.297.604đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001118 ngày 28/5/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngoan